

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày: 12 - 06 - 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật.

2. Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mã Phá L, sinh năm 1976, cư trú: số 110B6, khóm KB2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông L: Ông Trần Tiến V, sinh năm 1972, cư trú: số 259/1C đường TND, khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (Theo giấy ủy quyền số 934 ngày 30/11/2017 do văn phòng công chứng Long Xuyên chứng nhận) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Châu Thanh N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1977, cùng cư trú: số 13, đường LMN, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG, địa chỉ liên hệ: số 36 đường PTL, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 10 tháng 04 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung, tự khai bổ sung cùng ngày 18 tháng 10 năm 2017 của ông Mã Phá L và tại phiên tòa ông Trần Tiến V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24 tháng 06 năm 2015, ông Mã Phá L cho vợ chồng ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P vay 140.000.000đ, thời hạn 01 tháng, lãi suất tự thỏa thuận 3%/tháng; đến hạn trả tiền nợ vốn, lãi ông L và bà P không thực hiện nên ông L yêu cầu

ông N và bà Pliên đới trách nhiệm trả 140.000.000đ, tính lãi suất từ ngày 24 tháng 06 năm 2015 đến ngày Tòa án xét xử.

Trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn ông Châu Thanh Nvà bà Nguyễn Thị Ngọc Pvắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Mã Phá L, không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, ông Trần Tiến V đại diện theo ủy quyền của ông Mã Phá L yêu cầu ông Châu Thanh Nvà bà Nguyễn Thị Ngọc Pliên đới trách nhiệm trả cho ông L số tiền vốn 140.000.000đ, đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 24 tháng 06 năm 2015 đến ngày Tòa án xét xử nguyên đơn rút lại yêu cầu.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngày 24 tháng 06 năm 2015 ông L cho ông N và bà P vay số tiền 140.000.000đ, hai bên có lập hợp đồng Mượn tiền. Tuy nhiên, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ duy nhất chỉ thể hiện người vay là bà P, nhưng người nhận là ông N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về yêu cầu tính lãi, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu nên đề nghị đình chỉ yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Châu Thanh Nvà bà Nguyễn Thị Ngọc Pnhưng ông bà vắng mặt, không có lý do, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà P.

Ông Mã Phá L ủy quyền cho ông Trần Tiến V theo giấy ủy quyền số 934 ngày 30 tháng 11 năm 2017 do Văn phòng công chứng Long Xuyên chứng nhận. Việc ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 581 và Điều 582 Bộ Luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của ông L là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay ông N và bà Pliên có nơi cư trú tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh

An Giang, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông L yêu cầu ông N, bà P liên đới trách nhiệm trả tiền nợ vốn theo giấy cho vay tiền ngày 24 tháng 06 năm 2015 và trả tiền lãi. Xét yêu cầu của ông L là phù hợp thỏa thuận giữa các bên quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 nên quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 24 tháng 06 năm 2015 ông Mã Phá L cho vợ chồng ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P vay số tiền 140.000.000đ, ông Châu Thanh N có ký tên, ghi rõ họ tên trong giấy hợp đồng mượn tiền, không tính lãi, thời hạn vay 01 tháng. Trong thời gian vay, ông N và bà P không trả tiền vốn, lãi nên ông L yêu cầu ông N và bà P liên đới trách nhiệm trả số tiền 140.000.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi.

[5] Hội đồng xét xử nhận định về vụ án:

Xét tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của ông L, ông V; nhận thấy giấy hợp đồng mượn tiền ngày 24 tháng 6 năm 2015 ông Mã Phá L, ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P mượn số tiền 140.000.000đ.

Theo ông Trần Tiến V trình bày: Giấy hợp đồng mượn tiền ngày 24 tháng 06 năm 2015 do bà Nguyễn Thị Ngọc P viết và ký tên ông Châu Thanh N. Ông V thừa nhận chữ viết và chữ ký có nội dung theo biên nhận là do bà P viết và ký ra, không phải là chữ viết của ông Châu Thanh N, nhưng ông N ký tên vào biên nhận, ông N và bà P trực tiếp nhận tiền từ ông L. Tuy nhiên, do sơ suất nên ông L thiếu kiểm tra bà P có ký tên hay không nhưng việc giao nhận tiền là đúng sự thật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do giấy hợp đồng mượn tiền là chứng cứ duy nhất, biên nhận chỉ do ông N ký tên nhưng người vay tiền là bà P.

Xét lời trình bày, chứng cứ do ông V cung cấp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy, giấy hợp đồng mượn tiền có thể hiện họ tên người mượn tiền là bà Nguyễn Thị Ngọc P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 13 đường LMN, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG và có chỗ ở hiện nay tại số 36 đường PTL, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG, vào ngày 24 tháng 6 năm 2015 có đến nhà số 110B6 đường NTP mượn tiền tín chấp (không cầm cố) của ông Mã Phá L là chủ cơ sở dịch vụ cầm đồ 333, số tiền 140.000.000đ, không tính lãi suất, không xác định thời hạn trả tiền vốn. Nếu không thực hiện đúng theo lời hứa thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước ông L và pháp luật. Xét các bên có thỏa thuận thống nhất vay, cho vay, giao nhận số tiền 140.000.000đ và cam kết chịu trách nhiệm đối với hành vi thỏa thuận của các bên là phù hợp quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên yêu cầu khởi kiện của ông L phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về tiền lãi: Ông L yêu cầu ông N và bà P trả tiền lãi tính lãi từ ngày 24 tháng 06 năm 2015 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, ông Trần Tiến V đại diện theo ủy quyền hợp pháp của ông Mã Phá L rút lại yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu của ông L là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Mã Phá L được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0003626, ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P cùng phải chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471, Điều 474, Điều 581, Điều 582 Bộ Luật dân sự năm 2005;

Điều 27, điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông Mã Phá L đối với ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Buộc ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P liên đới trách nhiệm trả cho ông Mã Phá L số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu tính lãi từ ngày 24 tháng 06 năm 2015 đến ngày Tòa án xét xử của ông Mã Phá L.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Mã Phá L được nhận lại số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0003626, ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P cùng phải chịu nộp số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Ông Mã Phá L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng Ông Châu Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương